

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 49/2017/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí (sau đây gọi là công trình dầu khí) của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Áp dụng các thoả thuận trong hợp đồng dầu khí

1. Các quy định của Quyết định này được áp dụng cho các hợp đồng dầu khí và các công trình khí có quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền trước và sau ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Trường hợp trong các hợp đồng dầu khí đã ký kết có thoả thuận cụ thể về nghĩa vụ bảo đảm tài chính khác với quy định về việc trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động thu dọn công trình dầu khí tại Chương IV của Quyết định này thì tổ chức, cá nhân thực hiện theo thoả thuận trong các hợp đồng dầu khí đó.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thu dọn công trình dầu khí theo kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được Bộ Công Thương phê duyệt và phải tuân thủ quy định tại Quyết định này và văn bản pháp luật có liên quan. Trường hợp kế hoạch thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt nhưng Bộ Công Thương yêu cầu không thu dọn toàn bộ hoặc một phần công trình dầu khí thì tổ chức, cá nhân thực hiện theo yêu cầu đó.

2. Việc thu dọn công trình dầu khí phải bảo đảm an toàn với con người, bảo vệ môi trường; các yêu cầu về bảo vệ lòng đất, khôi phục môi trường, an toàn giao thông và các nguồn lợi khác của biển và trên đất liền nơi xây dựng công trình.

3. Công trình dầu khí phải được thiết kế để bảo đảm khả năng thu dọn được khi kết thúc dự án hoặc không còn cần sử dụng cho hoạt động dầu khí hoặc không đảm bảo an toàn cho con người, môi trường.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công trình tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí” là các phương tiện nổi, tổ hợp các thiết bị, các kết cấu công trình được xây dựng, trang bị và lắp đặt cố định, tạm thời trên đất liền, vùng biển để phục vụ các hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.

2. “Công trình khí” là các công trình, thiết bị phục vụ cho việc thu gom, xử lý và vận chuyển khí, đường ống dẫn khí ngoài khơi, đường ống dẫn khí trên bờ, nhà máy chế biến - xử lý khí, trạm phân phối, đường ống dẫn khí từ nhà máy chế biến - xử lý khí đến hộ tiêu thụ (không bao gồm đường ống dẫn khí thấp áp hoặc các đường ống tương tự cung cấp cho các hộ tiêu thụ).

3. “Đường ống chôn ngầm” là đường ống được chôn dưới mặt đất, mặt đáy biển theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
4. “Đoạn ống lộ” là đoạn ống chôn ngầm nhưng theo thời gian lớp phủ bị bào mòn làm cho đoạn ống lộ ra hoặc dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu hoặc được đặt trên bề mặt biển, mặt đất hoặc bề mặt sông, hồ.
5. “Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí” là tài liệu bao gồm những nội dung có liên quan đến phương án thu dọn, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, môi trường, tổng chi phí, tiến độ thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.
6. “Khối chân đế” là các kết cấu thép, được cố định bằng các cọc thép hoặc bê tông, đóng sâu xuống đáy biển để đỡ khối thượng tầng;
7. “Khối thượng tầng” là phần trên cùng của công trình, gồm các kết cấu và các thiết bị đặt trên chân đế;
8. “Nhà máy chế biến - xử lý khí” là nơi tiếp nhận và chế biến, xử lý khí.
9. “Thiết bị” là tổ hợp các linh kiện cơ khí, điện tử được lắp đặt và sử dụng để phục vụ hoạt động dầu khí.
10. “Trạm phân phối khí” là nơi tiếp nhận nguồn khí sau khi được xử lý để phân phối đến các tổ chức, cá nhân tiêu thụ.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH

THU DỌN, BÁO CÁO HOÀN THÀNH VIỆC THU DỌN

Điều 5. Trình kế hoạch thu dọn công trình dầu khí

Trong thời hạn 9 (chín) tháng, kể từ khi khai thác thương mại hoặc 1 (một) năm kể từ ngày đưa công trình dầu khí vào hoạt động, tổ chức, cá nhân phải lập kế hoạch thu dọn công trình dầu khí, trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Điều 6. Trình phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí

1. Tổ chức, cá nhân nộp 1 (một) bộ hồ sơ theo hình thức trực tiếp tại Bộ Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

2. Hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;
- b) Văn bản chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về kế hoạch thu dọn công trình dầu khí (áp dụng đối với các nhà thầu dầu khí và doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình);
- c) 01 bản kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;
- d) 25 (hai mươi lăm) bản tóm tắt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí.

3. Nội dung cơ bản của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí bao gồm:

- a) Giới thiệu về kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;
- b) Tóm tắt nội dung kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;
- c) Danh mục các phương tiện, tổ hợp thiết bị, các kết cấu công trình của công trình dầu khí cần thu dọn;
- d) Mô tả chi tiết các phương tiện, tổ hợp thiết bị, các kết cấu công trình của công trình dầu khí cần thu dọn;
- đ) Các giải pháp và phương án kỹ thuật thực hiện việc thu dọn;
- e) Kế hoạch quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển (trong đó mô tả rõ các nội dung về chủng loại, khối lượng chất thải, việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải trong quá trình thu dọn công trình dầu khí); kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- g) Tổng chi phí thu dọn, kế hoạch và tiến độ trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc thu dọn công trình dầu khí;
- h) Tiến độ thực hiện;
- i) Quản lý dự án và chế độ kiểm tra;
- k) Các kết quả nghiên cứu hỗ trợ (nếu có);
- n) Các nội dung khác.

Điều 7. Quy trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí

1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ kế hoạch thu dọn công trình dầu khí theo quy định của Quyết định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thẩm định. Trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày làm việc kể từ ngày thẩm định, Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí.

2. Trường hợp kết quả thẩm định cho thấy cần phải sửa đổi, bổ sung kế hoạch thu dọn công trình dầu khí, trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hoặc giải trình ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến sửa đổi, bổ sung hoặc giải trình về kế hoạch thu dọn công trình dầu khí của tổ chức, cá nhân, Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Cập nhật, điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí

1. Tổ chức, cá nhân phải cập nhật, điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí khi có một trong các trường hợp sau:

a) Kế hoạch phát triển mỏ hoặc kế hoạch khai thác sớm hoặc dự án xây dựng đường ống hoặc công trình dầu khí được phê duyệt điều chỉnh hoặc công trình dầu khí được nâng cấp, mở rộng, đầu tư hạng mục bổ sung dẫn đến dự báo thay đổi từ hai mươi phần trăm 20% tổng chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt gần nhất;

b) Trong thời hạn 1 (một) năm trước khi kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn khai thác dầu khí hoặc kết thúc hoạt động của công trình khí;

c) Công trình dầu khí không đảm bảo an toàn để duy trì hoạt động và hoặc bị sự cố không có khả năng sửa chữa, khắc phục;

d) Thu dọn từng phần hoặc hoãn thu dọn công trình dầu khí.

2. Tổ chức, cá nhân nộp 1 (một) bộ hồ sơ trình kế hoạch thu dọn công trình dầu khí điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này theo hình thức trực tiếp tại Bộ Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

3. Hồ sơ trình kế hoạch thu dọn công trình dầu khí điều chỉnh bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí điều chỉnh;

b) Văn bản chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về kế hoạch thu dọn công trình dầu khí điều chỉnh (áp dụng đối với các nhà thầu dầu khí và doanh nghiệp